

## BIỂU PHÍ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHI HỘ VÀO TÀI KHOẢN CÁ NHÂN

STT	Loại dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
<b>1</b>	<b>Chi lương (chi vào TK thẻ mở tại Vikki Bank)</b>	
1.1	Chi lương thông thường	
1.1.1	Đơn vị hành chính sự nghiệp	
1.1.1.1	Chi lương CBNV BHXH	Min: 2.200 đồng/TK/lần chi (trừ những hợp đồng đã ký trước đây và đang còn trong thời gian hiệu lực)
1.1.1.2	Chi lương CBNV Bưu điện	5.500 đ/chứng từ (tờ), min: 55.000đồng
1.1.1.3	Khác	Mức phí tối thiểu là 0 đồng
1.1.2	Đơn vị tổ chức kinh tế	Tối thiểu 1.100 đồng/TK/lần chi
1.2	Chi lương điện tử	
1.2.1	Đơn vị hành chính sự nghiệp	
1.2.1.1	Chi lương CBNV BHXH	Min: 2.200 đồng/TK/lần chi (trừ những hợp đồng đã ký trước đây và đang còn trong thời gian hiệu lực)
1.2.1.2	Chi lương CBNV Bưu điện	55.000 đồng/TK/lần
1.2.1.3	Khác	Mức phí tối thiểu là 0 đồng
1.2.2	Đơn vị tổ chức kinh tế	Mức phí tối thiểu là 0 đồng
<b>2</b>	<b>Chi hộ khác</b>	
2.1	Chi vào TK Tiền gửi thanh toán mở tại Vikki Bank	5.500 đồng/TK/lần chi
2.2	Chi hộ các khoản trợ cấp BHXH vào TK thẻ mở tại Vikki Bank (bao gồm: ốm đau, thai sản, BH thất nghiệp, trợ cấp 1 lần, lương hưu trí)	Min: 2.200 đồng/TK/lần chi (trừ những hợp đồng đã ký trước đây và đang còn trong thời gian hiệu lực)
2.3	Chi hộ các khoản trợ cấp BHXH vào TK mở tại NH khác (Vikki Bank đóng vai trò NH thanh toán)	
2.3.1	Cùng Tỉnh/TP với Vikki Bank ký hợp đồng	0,011% số tiền/TK/lần chi, tối thiểu 5.500 đồng, tối đa 550.000 đồng
2.3.2	Khác Tỉnh/TP với Vikki Bank ký hợp đồng	0,055% số tiền/TK/lần chi, tối thiểu 11.000 đồng, tối đa 1.100.000 đồng

### Ghi chú:

**1. BHXH:** Bảo hiểm xã hội

**2. TP:** Thành phố

**3. TK:** Tài khoản

**4. CBNV:** Cán bộ nhân viên

**5.** Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của Vikki Bank gây ra, Vikki Bank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.